

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Ngọc Q, sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm R, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Vũ Thị X, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm V, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Ngọc Q và chị Vũ Thị Xuân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Dương Ngọc Q và chị Vũ Thị X nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Dương Thị Ph, sinh ngày 13/02/2004 và Dương Hương Gi, sinh ngày 30/9/2012. Khi ly hôn hai bên thoả thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Chị Vũ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Dương Thị Ph và Dương Hương Gi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Dương Ngọc Q có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Ngọc Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Dương Hương Gi, sinh ngày 30/9/2012 số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 02/2020.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Vũ Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Dương Ngọc Q không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh Q còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3 Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ : Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Anh Dương Ngọc Q tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001069 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND xã Th;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Châm Thị Vân Khánh